

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 356/TTr-SNV ngày 07/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 113 tập thể (có danh sách kèm theo), đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2022.

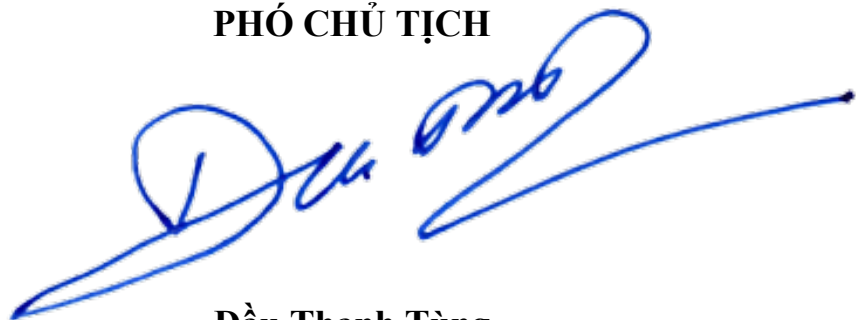
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và tập thể có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Như Điều 2 QĐ;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng

DANH SÁCH TẬP THỂ
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Phòng Quản lý Công sản, Giá cả, Sở Tài chính;
2. Phòng Quản lý Ngân sách và Thống kê Tài chính, Sở Tài chính;
3. Phòng Hành chính - Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy;
4. Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy;
5. Phòng Tổng hợp, Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư;
6. Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư;
7. Thanh tra Sở Y tế;
8. Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế;
9. Trung tâm Pháp y, Sở Y tế;
10. Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế thành phố Thanh Hóa, Sở Y tế;
11. Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm Y tế thành phố Sầm Sơn, Sở Y tế;
12. Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Nga Sơn, Sở Y tế;
13. Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Hoằng Hóa, Sở Y tế;
14. Khoa An toàn thực phẩm - Y tế công cộng và Dinh dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Nông Cống, Sở Y tế;
15. Trung tâm Y tế huyện Yên Định, Sở Y tế;
16. Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lộc, Sở Y tế;
17. Trung tâm Y tế huyện Thạch Thành, Sở Y tế;
18. Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa, Sở Y tế;
19. Trung tâm Thận - Lọc máu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế;
20. Phòng Công nghệ thông tin, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế;
21. Khoa Hồi sức cấp cứu sản, Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa, Sở Y tế;
22. Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Nhi Thanh Hóa, Sở Y tế;
23. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Nhi Thanh Hóa, Sở Y tế;
24. Phòng Hành chính quản trị - Công nghệ thông tin, Bệnh viện Ung bướu tỉnh, Sở Y tế;
25. Bệnh viện Tâm thần, Sở Y tế;

26. Khoa Nam 2, Bệnh viện Tâm thần, Sở Y tế;
27. Bệnh viện Y Dược cổ truyền, Sở Y tế;
28. Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa, Sở Y tế;
29. Bệnh viện Mắt Thanh Hóa, Sở Y tế;
30. Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, Sở Y tế;
31. Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung, Sở Y tế;
32. Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Đa khoa huyện Nga Sơn, Sở Y tế;
33. Khoa Nội, Bệnh viện Đa khoa huyện Hoàng Hóa, Sở Y tế;
34. Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Xương, Sở Y tế;
35. Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn, Sở Y tế;
36. Phòng Công tác xã hội, Bệnh viện đa khoa huyện Yên Định, Sở Y tế;
37. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn, Sở Y tế;
38. Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa huyện Thọ Xuân, Sở Y tế;
39. Khoa Ngoại - Sản, Bệnh viện Đa khoa huyện Lang Chánh, Sở Y tế;
40. Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Lát, Sở Y tế;
41. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa huyện Như Xuân, Sở Y tế;
42. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
43. Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
44. Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1, Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
45. Phòng Thời sự Chính trị, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa;
46. Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo, Đài Phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa;
47. Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường;
48. Phòng Thanh Tra, Sở Tài nguyên và Môi trường;
49. Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường;
50. Phòng Tài chính - Kế toán, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh;
51. Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
52. Phòng Bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
53. Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực miền núi, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

54. Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
55. Phòng quản lý Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông;
56. Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông;
57. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Ban Dân tộc tỉnh;
58. Văn phòng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh;
59. Văn phòng đại diện tại thành phố Thanh Hóa, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh;
60. Ban Dân chủ, Pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
61. Phòng Quản lý thương mại, Sở Công Thương;
62. Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thanh Hóa, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ;
63. Văn phòng - Thanh tra, Sở Ngoại vụ;
64. Văn phòng Sở Tư pháp;
65. Phòng Quản lý Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
66. Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
67. Khoa Xây dựng Đảng, Trường Chính trị tỉnh;
68. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo 3, Thanh tra tỉnh;
69. Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo 4, Thanh tra tỉnh;
70. Thanh tra Sở Nội vụ;
71. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ;
72. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
73. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Thọ Xuân;
74. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Quan Hóa;
75. Phòng Nội vụ huyện Triệu Sơn;
76. Thanh tra huyện Triệu Sơn;
77. Trung tâm chính trị huyện Triệu Sơn;
78. Ủy ban nhân dân xã Định Hưng, huyện Yên Định;
79. Ủy ban nhân dân xã Yên Ninh, huyện Yên Định;
80. Ủy ban nhân dân xã Định Bình, huyện Yên Định;
81. Ban Dân vận Huyện ủy Đông Sơn;
82. Ban Tổ chức Huyện ủy Đông Sơn;

83. Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện Đông Sơn;
84. Ủy ban nhân dân xã Đông Quang, huyện Đông Sơn;
85. Ủy ban nhân dân xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa;
86. Ủy ban nhân dân xã Minh Tâm, huyện Thiệu Hóa;
87. Ủy ban nhân dân xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa;
88. Thanh tra huyện Thiệu Hóa;
89. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Thiệu Hóa;
90. Ủy ban nhân dân xã Hoàng Thái, huyện Hoằng Hóa;
91. Văn phòng Huyện ủy Hoằng Hóa;
92. Ban Tổ chức Huyện ủy Hoằng Hóa;
93. Thanh tra huyện Hoằng Hóa;
94. Phòng Nội vụ huyện Hoằng Hóa;
95. Phòng Tư pháp huyện Hoằng Hóa;
96. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Lang Chánh;
97. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Hà Trung;
98. Văn phòng Huyện ủy Hà Trung;
99. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Hà Trung;
100. Ban Tổ chức Huyện ủy Quảng Xương;
101. Ủy ban nhân dân xã Xuân Thái, huyện Như Thanh;
102. Phòng Nội vụ huyện Như Thanh;
103. Phòng Kinh tế thành phố Thanh Hóa;
104. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thanh Hóa;
105. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Thanh Hóa;
106. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thanh Hóa;
107. Trung tâm Chính trị thành phố Thanh Hóa;
108. Ủy ban nhân dân xã Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa;
109. Ủy ban nhân dân phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa;
110. Ủy ban nhân dân phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa;
111. Chi nhánh cấp nước Sầm Sơn, Công ty Cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
112. Phòng Tài chính - Kế hoạch, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Sông Chu;
113. Chi nhánh Dược phẩm Thiệu Hóa, Công ty Cổ phần Dược vật tư Y tế Thanh Hóa./.